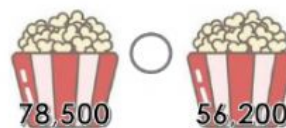




Họ tên: _____ Lớp: 3A _____ Số câu đúng: _____

SO SÁNH VÀ SẮP THỨ TỰ CÁC SỐ

1. Điền dấu >;<;=



2. Mỗi cặp số sau cần so sánh đến hàng nào? Nối để chọn.

4,264 và 4,269

Hàng nghìn

3,321 và 2,323

Hàng trăm

7,046 và 7,103

Hàng chục

5,238 và 5,229

Hàng đơn vị

3. Sắp xếp giá tiền của các đồ vật sau theo thứ tự từ **bé nhất** đến **lớn nhất**.



\$1,516



\$2,504



\$1,116

_____ ; _____ ; _____

4. Sắp xếp các số theo thứ tự từ **lớn** đến **bé**.

a. 12,905 12,509 11,990 21,095 5,925

b. 43,677 46,337 4,766 43,776 46,673

c. 28,213 28,312 23,830 20,833 28,332
